

Thanh Sơn, ngày 23 tháng 6 năm 2025.

Số:82/2025/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số:83/2025/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 5 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn:Chị **Đinh Thị T**, sinh năm 1987;

Nơi ĐKKHKT: khu G, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở hiện nay: khu Đ,xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn:Anh **Hà Quốc T1**,sinh năm 1983;

Địa chỉ: khu G, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy)ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Đinh Thị T2** anh **Hà Quốc T1**.

2.Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về con chung và cấp dưỡng tiền nuôi con chung:Chị **Đinh Thị T** và anh **Hà Quốc T1** xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu **Hà Lệ Như Q**, sinh ngày 08/12/2010 và cháu **Hà Quốc H**, sinh ngày 16/9/2014. Hiện cả hai cháu đang ở cùng với chị **T** và gia đình chị **T**.

Nay vợ chồng ly hôn, chị **T** và anh **T1** thống nhất, thỏa thuận với nhau về việc nuôi dưỡng con chung như sau: Chị **T** được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung là cháu **Hà Lệ Như Q**, sinh ngày 08/12/2010 và cháu **Hà Quốc H**, sinh ngày 16/9/2014 đến khi các cháu thành niên. Anh **T1** không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị **T** vì chị **T** tự nguyện không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và công sức đóng góp:Chị Đinh Thị T và anh Hà Quốc T1 tự thống nhất thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:Chị Đinh Thị T3 nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị T đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo B thutam ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001928 ngày 13/5/2025 nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Sơn, tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị Đinh Thị T4 (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng, nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thanh Sơn;
- UBND xã Thục Luyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thị Duyên Hòa

